TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2017/QĐST-HNGĐ
Ngày: 29-9-2017
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Thu - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 26/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989;

Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Mieken, Y, Takahamacho 9-7, Japan.

- Chị Võ Thị Huỳnh N, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp 5, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Anh Nguyễn Văn S và chị Võ Thị Huỳnh N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn;

- Về con chung: không có;

- Về tài sản chung: không có;

- Về nợ chung: không có.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh S và chị N là đúng thẩm quyền. Theo

đơn yêu cầu thể hiện, giữa anh S và chị N đã ly thân từ năm 2015 đến nay, tình cảm vợ chồng đã không còn, do đó đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả trình bày tại phiên họp, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Tòa án nhân dân tỉnh Long An nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Văn S và chị Võ Thị Huỳnh N yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chị Huỳnh N đang cư trú tại tỉnh Long An, anh S đang cư trú tại Nhật Bản nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết yêu cầu thuận tình ly hôn của anh S và chị N theo Khoản 2 Điều 29, Khoản 3 Điều 35, điểm b Khoản 1 Điều 37, điểm h Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong đơn xin ly hôn vắng mặt đề ngày 22/8/2017 của anh Nguyễn Văn S thể hiện anh S đã đi xuất khẩu lao động và đang làm việc tại Nhật Bản, không thể về nước được nên đề nghị được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị N. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ theo Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 22/8/2017, anh Nguyễn Văn S và chị Võ Thị Huỳnh N đều thừa nhận: sau khi cưới, vợ chồng chung sống được hai tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng ly thân từ ngày 27/7/2015 đến nay, mâu thuẫn giữa hai bên không thể giải quyết được và đã hết tình cảm với nhau.

Tại bản tự khai đề ngày 13/9/2017 và tại phiên họp, chị N trình bày: Vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Năm 2016, anh S sang Nhật Bản theo diện xuất khẩu lao động nhưng không cho chị biết. Từ ngày 27/7/2015, vợ chồng không gặp nhau và đã ly thân đến nay.

Thấy rằng:

Anh Nguyễn Văn S và chị Võ Thị Huỳnh N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33/2015, Quyển số 01/2015 ngày 27/5/2015. Đây là hôn nhân có giá trị pháp lý theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn được hai tháng, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh S đi xuất khẩu lao động sang Nhật Bản từ năm 2016 đến nay, chị N ở Việt Nam. Hai bên không liên lạc với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau, đời sống chung của vợ chồng không còn và không ai muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng. Anh S và chị N đều xác định vợ chồng đã không còn tình cảm nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa vợ chồng; về con chung, tài sản chung, nợ chung: đều

không có. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: người yêu cầu giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí theo Khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, Khoản 3 Điều 35, điểm b Khoản 1 Điều 37, điểm h Khoản 2 Điều 39, Điều 397, Điều 372, Khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Võ Thị Huỳnh N.

- Về hôn nhân: anh Nguyễn Văn S và chị Võ Thị Huỳnh N thuận tình ly hôn;

- Về con chung: không có;

- Về tài sản chung: không có;

- Về nợ chung: không có;

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp:

Chị Võ Thị Huỳnh N tự nguyện chịu toàn bộ là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chuyển 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị N đã nộp theo biên lai thu số 09823 ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An sang lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện KSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- UBND xã M (huyện Đ);
- Người yêu cầu (02);
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thu